

LỊCH HỌC CORE BANKING

Địa điểm: Tầng 9, tòa nhà WASECO – Số 10 Phổ Quang, P.2, Q. Tân Bình

Thời gian:

Sáng: 7h30 đến 11h30

Chiều: 13h30 đến 17h30

Ngày	Buổi	Khoá	Phòng học
19/10	Sáng	OU1	Int
	Sáng	OU2	Trea
20/10	Chiều	OU3	Int
	Chiều	OU4	Trea
21/10	Sáng	OU1	Int
	Sáng	OU2	Trea
22/10	Chiều	OU3	Trea
	Chiều	OU4	Int
23/10	Sáng	OU1	Int
	Sáng	OU2	Trea
24/10	Sáng	OU3	Trea
	Sáng	OU4	Int
26/10	Sáng	OU1	Int
	Sáng	OU2	Trea
27/10	Chiều	OU3	Int
	Chiều	OU4	Trea
28/10	Sáng	OU1	Int
	Sáng	OU2	Trea
29/10	Chiều	OU3	Int
	Chiều	OU4	Trea
30/10	Sáng	OU1	Int
	Sáng	OU2	Trea
31/10	Sáng	OU3	Int
	Sáng	OU4	Trea
02/11	Sáng	OU1	Int
	Sáng	OU2	Trea
03/11	Chiều	OU3	Int
	Chiều	OU4	Trea
04/11	Sáng	OU1	Int
	Sáng	OU2	Trea
05/11	Chiều	OU3	Int
	Chiều	OU4	Trea
06/11	Sáng	OU1	Int
	Sáng	OU2	Trea
07/11	Sáng	OU3	Trea
	Sáng	OU4	Int

(*) Ghi chú: Phòng Int = International Banking; Trea = Treasury.



VIET VICTORY

DANH SÁCH SINH VIÊN

KHOA ĐÀO TẠO ĐẶC BIỆT TRƯỜNG ĐH MỞ TP.HCM

GIẢNG VIÊN :

NGHIỆP VỤ COREBANGKING

LỚP OU1:

STT	HỌ	TÊN	MSV	NGÀY SINH
1	Thang Kiến	An	1254030004	4/11/1994
2	Hoàng Diệu	Anh	1254062003	3/11/1994
3	Nguyễn Diệp Tú	Anh	1254032008	2/25/1994
4	Trần Hoàng	Bảo	1254030025	8/12/1994
5	Hạ Bá	Công	1254020012	4/21/1994
6	Huỳnh Thị Quế	Châu	1254030028	12/14/1993
7	Cao Nguyễn Uyên	Chi	1254052022	8/3/1994
8	Nguyễn Xuân	Danh	1254030043	2/14/1994
9	Võ Xuân	Diệu	1254052032	2/10/1993
10	Phan Thị Cẩm	Giang	1254012100	5/3/1994
11	Lưu Thị Thu	Hiền	1254030111	3/25/1994
12	Trịnh Thị Thanh	Hương	1254030157	6/30/1994
13	Nguyễn Đức Anh	Khoa	1254010214	5/30/1994
14	Nguyễn Thị Kim	Ngân	1254030248	9/24/1993
15	Vũ Đoàn	Nghĩa	1254010327	1/9/1994
16	Lê Nguyễn Như	Ngọc	1254052104	8/10/1994
17	Vũ Thị Bích	Ngọc	1254040288	5/29/1993
18	Đặng Nguyễn Thảo	Nguyên	1254052105	12/19/1994
19	Nguyễn Nhật	Nguyên	1254030267	3/9/1994
20	Nguyễn Thị Cẩm	Nhi	1254012368	3/6/1994
21	Nguyễn Yến	Nhi	1254032277	2/3/1993
22	Phạm Thị Tuyết	Nhi	1254030279	2/24/1994

23	Nguyễn Quang	Nhứt	1254060224	9/12/1994
24	Nguyễn Kiều	Oanh	1254030300	10/28/1993
25	Cao Thị Tiến	Phát	1254040339	5/2/1994
26	Trần Hữu	Phú	1254030308	10/10/1993
27	Võ Đoàn Gia	Phụng	1254030312	8/10/1994
28	Trần Hồng	Quân	1254010415	3/29/1994
29	Nguyễn Thụy Đỗ	Quyên	1254030339	11/22/1994
30	Phan Thành	Tài	1254030355	3/26/1994
31	Phùng Ngọc Đan	Thanh	1254030368	6/12/1994
32	Nguyễn Phương	Thảo	1254030384	12/4/1994
33	Phạm Thị Thanh	Thảo	1254020239	11/23/1994
34	Nguyễn Bình	Thoại	1254030406	10/12/1994
35	Trần Thị Hoài	Thương	1254022268	7/15/1994



VIET VICTORY

DANH SÁCH SINH VIÊN

KHOA ĐÀO TẠO ĐẶC BIỆT TRƯỜNG ĐH MỞ TP.HCM

GIẢNG VIÊN :

NGHIỆP VỤ COREBANGKING

LỚP OU2:

STT	HỌ	TÊN	MSV	NGÀY SINH
1	Cao Thụy Hoàng	Anh	1254030006	2/2/1994
2	Trần Nguyễn Tuấn	Anh	1254030017	3/31/1994
3	Nguyễn Duy Hoàng	Dũng	1254030067	10/26/1994
4	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	1254030065	1/10/1994
5	Nguyễn Thị Anh	Đào	1254032069	10/26/1994
6	Đinh Thị Nguyên	Hạnh	1254052049	7/21/1994
7	Bùi Thị Thu	Hằng	1254020064	5/15/1994
8	Nguyễn Thị	Hằng	1254010132	9/12/1993
9	Nguyễn Thị Thu	Hằng	1254040106	3/17/1994
10	Cao Thị Thanh	Hoa	1254052217	11/7/1994
11	Lê Thị Nhật	Hoàng	1254030123	11/20/1994
12	Nguyễn Trọng	Hùng	1254020097	11/30/1994
13	Nguyễn Hoàng	Huy	1254010180	8/13/1994
14	Nguyễn Thanh	Liên	1254020120	10/29/1994
15	Phạm Thị Thanh	Loan	1254032204	12/19/1994
16	Nguyễn Thị Phú	Lộc	1254032211	1/20/1993
17	Lưu Tấn	Lợi	1254060156	10/10/1994
18	Phạm Nguyễn Khánh	Ly	1254030215	10/10/1994
19	Bùi Nguyễn Gia	Mẫn	1254020133	5/8/1994
20	Đinh Trần Nguyên	Nam	1254010303	6/1/1994
21	Thân Hứa Kim	Ngân	1254052100	5/11/1994
22	Hồ Trần Như	Ngọc	1254032256	10/28/1994

23	Thạch Tố	Như'	1254010383	9/18/1994
24	Văn Thị Quỳnh	Như'	1254030293	9/22/1994
25	Trần Thị Mai	Phường	1254030325	5/29/1994
26	Nguyễn	Tín	1254030436	9/23/1994
27	Từ Như Quỳnh	Trang	1254020286	6/15/1994
28	Lê Việt	Trung	1254010608	3/13/1993
29	Huỳnh Lê Nhật	Uyên	1254042545	4/29/1994
30	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	1254020316	6/19/1994
31	Phạm Huỳnh Phương	Uyên	1254030508	3/11/1994
32	Trần Hà	Văn	1254052226	11/3/1994
33	Trần Thị Tường	Vân	1254052225	9/29/1993
34	Lê	Vũ	1254032528	9/24/1994
35	Võ Thị Mỹ	Vương	1254030535	7/23/1994

**VIET VICTORY****DANH SÁCH SINH VIÊN****KHOA ĐÀO TẠO ĐẶC BIỆT TRƯỜNG ĐH MỞ TP.HCM****GIẢNG VIÊN :****NGHIỆP VỤ COREBANGKING****LỚP OU3:**

STT	HỌ	TÊN	MSV	NGÀY SINH
1	Nguyễn Phương	Anh	1254032010	5/26/1994
2	Hồng Viễn	Biểu	1254052017	12/23/1994
3	Lưu Đặng Phương	Dung	1254030052	12/19/1994
4	Ngô Trần Thùy	Dung	1254020025	1/2/1994
5	Nguyễn Thúy	Duy	1254030060	12/16/1994
6	Lê Xuân	Duyên	1254020036	6/16/1994
7	Nguyễn Hoàng Minh	Hà	1254020056	4/19/1994
8	Huỳnh Như'	Hảo	1254030088	1/21/1994
9	Đỗ Nguyễn Kim	Hằng	1254032095	11/9/1994
10	Trần Thị Thanh	Hằng	1254030100	9/19/1994
11	Trần Thu	Hằng	1254030102	1/6/1994
12	Phan Hữu Ngọc	Hân	1254030107	6/9/1994
13	Nguyễn Xuân	Hoàng	1254030125	11/23/1994
14	Lê Thị Kim	Phượng	1254020201	11/10/1994
15	Phạm Minh	Quân	1254030335	1/13/1994
16	Lê Phương	Quốc	1254052222	2/9/1994
17	Lê Bá Phương	Quỳnh	1254022212	2/2/1994
18	Huỳnh Thị Mỹ	Sương	1254030350	4/5/1994
19	Nguyễn Đức	Tài	1254032353	11/7/1994
20	Đặng Trần Anh	Tỷ	1254062360	5/14/1994
21	Trần Thị Hà	Thanh	1254052144	6/22/1994
22	Lê Ngô Phương	Thảo	1254030379	8/20/1993

23	Lê Thị Diệu	Thảo	1254042394	11/29/1993
24	Lê Thị Phương	Thảo	1254040395	6/26/1994
25	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	1254030387	1/25/1994
26	Chu Thị Mộng	Thuyền	1254032415	2/27/1993
27	Vưu Thị Khánh	Thương	1254030428	8/27/1994
28	Huỳnh Thị Phương	Trang	1154030540	3/12/1993
29	Nguyễn Ngọc Thùy	Trang	1254030445	11/15/1994
30	Nguyễn Thùy	Trang	1254040479	1/22/1994
31	Lê Dương Bích	Trâm	1254040491	3/26/1994
32	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	1254030472	8/2/1994
33	Lê Ngọc Tố	Uyên	1254032505	10/28/1994
34	Khưu Gia	ý	1254030558	3/11/1994
35	Mạc Hoàng	Yến	1254040581	4/22/1994

**VIET VICTORY****DANH SÁCH SINH VIÊN****KHOA ĐÀO TẠO ĐẶC BIỆT TRƯỜNG ĐH MỞ TP.HCM****GIẢNG VIÊN :****NGHIỆP VỤ COREBANGKING****LỚP OU4**

STT	HỌ	TÊN	MSV	NGÀY SINH
1	Nguyễn Thị Thanh	Hương	1254030154	8/13/1994
2	Trịnh Thị	Hường	1254010204	8/20/1994
3	Huỳnh Đăng	Khánh	1254030168	9/19/1994
4	Lê Thị Mỹ	Loan	1254010259	6/7/1994
5	Hoàng Thị Tuyết	Mai	1254020131	11/10/1994
6	Phạm Hoài	Nam	1254012304	3/21/1994
7	Trần Thị Kim	Ngân	1254032250	1/20/1994
8	Cao Bảo	Ngọc	1254010329	4/17/1994
9	Nguyễn Xuân	Ngọc	1254030259	10/26/1994
10	Trần Nhật	Nguyên	1254032268	3/18/1994
11	Châu Lê Kiều	Như	1254030289	5/2/1994
12	Nguyễn Thái	Phát	1254030303	8/4/1994
13	Mai Hữu	Phúc	1254020183	4/6/1994
14	Phan Ngọc Thảo	Phương	1254032322	5/30/1994
15	Nguyễn Đình	Quang	1254030333	10/13/1994
16	Hàn Tứ	Quý	1254030340	12/2/1994
17	Phạm Ngọc	Tiên	1254030432	5/10/1994
18	Phan Đồng Thủy	Tiên	1254030431	26/01/94
19	Lê Ngọc	Tùng	1254030501	7/12/1994
20	Trần Phan Đỗ Thanh	Tuyền	1254032493	2/19/1994
21	Huỳnh Tấn	Thành	1254030375	7/18/1994
22	Huỳnh Ngọc Dạ	Thảo	1254032378	5/29/1994

23	Võ Nguyễn Mai	Thi	1254030398	11/13/1994
24	Nguyễn Thị Thu	Thủy	1254030420	11/14/1994
25	Lê Thị Thanh	Thương	1254022266	5/1/1994
26	Lê Thủy	Thương	1254030426	12/25/1994
27	Bùi Thùy	Trang	1254030441	8/7/1994
28	Ngô Thùy	Trang	1254030444	1/1/1994
29	Nguyễn Hồng	Trâm	1254010579	7/29/1994
30	Trần Ngọc Thảo	Trâm	1254020292	6/13/1994
31	Nguyễn Trần Bảo	Trân	1254030462	10/17/1994
32	Bùi Thị Mỹ	Trinh	1254030464	1/27/1994
33	Đặng Thị Tuyết	Trinh	1254030466	8/25/1994
34	Hà Thị ánh	Vy	1254062382	8/4/1994
35	Dư Thị Hoàng	Yến	1254042578	7/3/1993
36	Hoàng Huỳnh Minh	Yến	1254030548	11/16/1994